

## KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 46)

Mời mở bản Kinh ra, phân khoa chú quyển hạ, trang sáu mươi lăm. Mời xem Kinh văn:

**“SANH NHÂN THIÊN TRUNG, THỌ THẮNG DIỆU LẠC. THỊ NHÂN QUYẾN THUỘC NHƯ HỮU PHƯỚC LỰC, DĨ SANH NHÂN THIÊN, THỌ THẮNG DIỆU LẠC GIẢ, TỨC THỪA TƯ CÔNG ĐỨC CHUYỂN TĂNG THÁNH NHÂN, THỌ VÔ LƯỢNG LẠC”**

*(Được sanh lên cõi trời cõi người hưởng quả vui thù thắng vi diệu. Còn như quyển thuộc đã sớm khuất của người đó có phước lành, đã được sanh lên cõi trời cõi người hưởng thọ quả vui thù thắng vi diệu rồi, thời nhờ công đức này càng thêm lớn nghiệp nhơn về bậc Thánh, hưởng vô lượng quả vui).*

Trong chú giải vừa mở đầu bèn nói: “*Dĩ sanh thiện đạo, tăng ích công huân, vị thoát khổ luân, tảo sanh Tịnh Độ*” (Đã sanh vào cõi thiện, tăng thêm công lao, chưa thoát khỏi khổ luân hồi, sớm sanh về cõi Tịnh Độ). Giống như ý nghĩa của đoạn Kinh văn này. Điều này là nói rõ, nếu như người thân quyến thuộc trong lúc còn sống có hành thiện tu phước, thì đời sau vẫn có thể được thân người. Nếu như lực phước đức của thiện hạnh rất lớn, thì họ có thể sanh về cõi trời để hưởng phước. Quyển thuộc cúng dường hình tượng Bồ Tát Địa Tạng cho họ, dựa theo phương pháp trong Kinh điển chỉ dạy mà tu học, để siêu độ họ, vun bồi phước cho họ. Họ thành tựu được công đức như thế này, trong Kinh nói rất rõ ràng. “*Thị nhân quyến thuộc, như hữu phước lực*” (Còn như quyển thuộc đã sớm khuất của người đó có phước lành). Dựa theo phương pháp này tu học là tu phước. Loại tu học này họ có được lợi ích hay không? Có thể được lợi ích. Khiến cho phước đức của họ tăng trưởng thêm, mở rộng thêm. Chỗ này nói: “*Thừa tư công đức, chuyển tăng Thánh nhân*” (Thời nhờ công đức này càng thêm lớn nghiệp nhơn về bậc Thánh). “Thánh nhân” (Nghiệp nhân về bậc Thánh) là cơ duyên của Phật pháp. Lúc họ đang thọ phước báo cõi trời người, có duyên gặp được Phật pháp. Đương nhiên loại tình trạng này chúng ta có thể tưởng tượng được, là nhờ oai thần Bồ Tát Địa Tạng gia trì, khiến cho họ có thể tiếp nhận được Phật pháp, tín ngưỡng Phật pháp, hiểu được Phật pháp, y giáo tu hành, vậy thì họ được quả báo sẽ thù thắng.

“*Thọ vô lượng lạc*” (*Hưởng vô lượng quả vui*). “Vô lượng lạc” là một tiêu chuẩn. Đến khi nào mới thật sự được vô lượng quả vui? Tóm lại quay về pháp môn Tịnh Độ mới thật sự được vô lượng quả vui. Hơn nữa ở trong thời gian rất ngắn là có thể đạt được. Cổ đức thường nói “thành tựu Phật pháp ngay trong đời” chứ không cần đợi đến đời thứ hai. Từ đó cho thấy, pháp môn này thật sự là giống như lời Đại Sư Thiện Đạo nói. Đích thân Ngài nói cho chúng ta biết: “*Vãng sanh cứu phạm, tóm lại do gặp duyên khác nhau*”. Từ ý nghĩa trong câu nói này của Ngài chúng ta cũng có thể hiểu được, sau khi con người chết đi, họ đầu thai vào cõi nào cũng là do gặp duyên khác nhau. Quý vị thử nghĩ có đúng không? Chúng ta ở trong đời này nếu như gặp phải duyên ác, môi trường nhân sự, môi trường vật chất đều không tốt, trong tâm thấy bức bối, thường hay khởi lên tham, sân, si, mạn, vậy liền rơi vào ba ác đạo rồi. Tại sao vào ba ác đạo? Gặp duyên khác nhau. Nếu như trong đời này gặp được thiện tri thức, gia đình tốt, trường học tốt, thầy cô tốt, bạn bè tốt, bạn nhất định là tâm thiện. Tâm thiện, hạnh thiện thì bạn nhất định về ba đường thiện. Có thể thấy mối quan hệ của duyên là rất quan trọng. Trong Phật pháp nói duyên, người thế gian hiện nay gọi là cơ hội, tuy ngôn từ khác nhau, nhưng ý nghĩa không có khác. Cho nên chúng ta đọc thấy trong sách xưa: “*Mẹ Mạnh Tử ba lần dời nhà*” là có đạo lý. Mẹ của Mạnh Tử đã ba lần dời nhà. Quý vị phải biết, hiện nay dời nhà là chuyện rất bình thường, nhất là ở nước ngoài, dân tộc du mục thường hay dời nhà. Thời xưa ở Trung Quốc không dễ gì mà dời nhà, họ sống ở nơi này bao nhiêu đời cũng ở nơi này. Là quê hương, đâu có chuyện thường hay dời nhà? Tại sao mẹ của Mạnh Tử phải dời nhà ba lần? Đều là vì con cái, vì môi trường sống của con cái. Ở nơi này duyên không tốt liền nhanh chóng dời đi, chọn những nơi hàng xóm, láng giềng đều là người thiện, đều là người tốt, để cho con trẻ sống ở trong môi trường này, từ nhỏ nó đã có sự huân tập lương thiện. Sở dĩ Mạnh Tử có thể trở thành Thánh nhân là nhờ vào công mẹ dạy, người mẹ chăm sóc tốt. Hiện nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều gia đình, họ thường nói là con cái hay trái ý, con cái không nghe dạy bảo, là nguyên nhân gì? Do những bạn bè mà nó tiếp xúc, môi trường sống của nó không lành mạnh, nhân tố này là rất lớn.

Chúng ta học Phật, nếu muốn thành tựu ngay trong đời này, chúng ta cần chọn một môi trường tốt để học Phật. Đây chính là tại sao những năm gần đây chúng tôi thường hay nghĩ đến việc xây dựng làng Di Đà, xây dựng niệm Phật đường? Chẳng qua là muốn tạo nên một môi trường tốt để tu hành. Thế giới Tây Phương Cực Lạc mọi người biết, tại sao thành tựu nhanh chóng như vậy? Môi trường tu học tốt. Cõi nước

chư Phật mười phương đều không thể sánh bằng thế giới Tây Phương. Thế giới Tây Phương là nơi các bậc thượng thiện tập trung về. Bạn nói môi trường này tốt biết bao? Đại đức xưa giải thích cho chúng ta biết chữ “thượng thiện”. Thượng thiện là chỉ những người nào vậy? Là Bồ Tát Đẳng Giác. Bồ Tát Thập Địa rất thiện rồi, nhưng vẫn còn trên nữa. Cho nên mới quy định thượng thiện là đẳng giác. Từ đó cho thấy, Bồ Tát thế giới Tây Phương đều là Bồ Tát đẳng giác. Bạn tu học ở trong môi trường này, làm sao bạn không thành Phật được? Đây là điểm mà cõi nước chư Phật mười phương đều không thể sánh bằng nơi đó, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta lựa chọn môi trường tu học, tại sao lựa chọn thế giới Cực Lạc? Tại sao chư Phật Như Lai khuyên chúng ta nên chọn thế giới Cực Lạc? Đạo lý là ở chỗ này. Tuy môi trường tu học của cõi nước mười phương là tốt, nhưng đâu thể tìm được nhiều Bồ Tát đẳng giác cùng ở chung với nhau như vậy được? Không thể tìm ra. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều có, vả lại tu học thành tựu có thứ lớp, vẫn phải từ thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, dần dần nâng lên cao. Nhưng thế giới Tây Phương cho dù vãng sanh hạ hạ phẩm, sanh về nơi đó “Đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí”. Đây là lời của đức Phật A Di Đà nói ở trong nguyện thứ bốn mươi tám. Câu này là công đức bốn nguyện của đức Di Đà, nguyện của Ngài đều thành hiện thực, cho nên Ngài thành Phật. Sinh về thế giới Tây Phương liền làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Đây là pháp khó tin. Ai có thể tin được? Đây là lời đức Phật nói. Đức Phật không thể có lời vọng ngữ được, lời đức Phật nói chắc chắn là chân thật, chúng ta cần phải tin sâu không nghi, cho nên chúng ta cần lựa chọn môi trường tu học. Tuy câu này không có nói rõ, nhưng ý nghĩa “Càng thêm lớn nghiệp nhơn về bậc Thánh” đã hàm chứa ở trong đó rồi. Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

**“THỊ NHÂN CÁNH NĂNG TAM THẮT NHẬT TRUNG, NHẤT TÂM CHIÊM LỄ ĐỊA TẠNG HÌNH TƯỢNG, NIỆM KỶ DANH TỰ MÃN Ư VẠN BIÊN, ĐƯƠNG ĐẮC BỒ TÁT HIỆN VÔ BIÊN THÂN, CỤ CÁO THỊ NHÂN QUYẾN THUỘC SANH GIỚI”.**

*(Như người đó lại có thể trong hai mươi một ngày, chuyên lòng chiêm lễ hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ Tát và niệm lấy danh hiệu của Ngài đủ số một muôn biến, sẽ đặng Địa Tạng Bồ Tát hiện vô biên thân, mách cho người đó rõ nơi cõi của hàng thân quyến sớm khuất kia đã sanh về).*

Phía trước là nói kỳ hạn tu hành là một ngày cho đến bảy ngày không thối thất tâm ban đầu. Ở đây tiến thêm một bước nữa là: *“Cánh năng tam thất nhật trung”* (Lại có thể trong hai mươi một ngày). Tu hành mấu chốt quan trọng nhất là ở chỗ “Nhất tâm”, hai chữ này rất quan trọng. Nếu như là tâm loạn động, tâm xen tạp, thì sẽ không có hiệu quả, chỉ có thể được một chút phước báo. Cho nên trong Kinh nói, nhất tâm, nhất lễ, nhất chiêm, kiêu chữ này rất nhiều. Ở đây nói rõ ràng hơn so với phần trước: *“Nhất tâm chiêm lễ Địa Tạng hình tượng, niệm kỳ danh tự mãn ư vạn biến”* (Chuyên lòng chiêm lễ hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ Tát và niệm lấy danh hiệu của Ngài đủ số một muôn biến). Chữ “vạn” ở đây không phải là con số, mà là biểu thị cho ý nghĩa viên mãn. Viên mãn là trong tam thất, là hai mươi một ngày bạn phải niệm hết sức. Nói thực ra niệm cũng không phải ở niệm bao nhiêu danh hiệu. Quan trọng là niệm phải tương ứng, điều này quan trọng. Niệm nhiều đi nữa nếu không tương ứng, đó chính là lời người xưa nói: “Gào rít cổ họng cũng uổng công”. Cho nên quan trọng nhất là phải tương ứng. *“Một niệm tương ứng một niệm Phật. Niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”*. Mấu chốt là ở chỗ tương ứng này. Thế nào gọi là tương ứng? Khi niệm Bồ Tát Địa Tạng, thì tâm là tâm của Bồ Tát Địa Tạng. Tâm của Bồ Tát Địa Tạng là tâm gì? Độ thoát tất cả chúng sanh khổ nạn trong pháp giới, đây là tâm Địa Tạng. Hiếu kính với tất cả chúng sanh trong pháp giới, đây là tâm Địa Tạng. Tâm của chúng ta tương ứng với tâm Bồ Tát Địa Tạng. Hạnh phải tương ứng. Hạnh là hành vi. Thật sự là dưng hiến thân tâm này, vì tất cả chúng sanh phục vụ, làm tăng thượng duyên được độ cho tất cả chúng sanh, đây là hạnh. Mọi lúc mọi nơi hết lòng hết sức khuyến hóa tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh hiểu rõ tình trạng của mười pháp giới, đặc biệt là tình trạng trong lục đạo. Chúng ta phải giảng cho họ nghe, để họ hiểu rõ tình trạng trong lục đạo, mà biết lấy bỏ. Không những phải giảng cho họ nghe, mà còn làm nên tấm gương cho họ thấy, giúp họ giác ngộ. Nếu như bạn chỉ có thể giảng mà không làm được, người khác nghe xong không thể tin được. Bạn phải làm được, mọi người thấy rồi liền có thể tiếp nhận, có thể tin, có thể học tập. Vậy là hạnh tương ứng. Tâm hạnh tương ứng như vậy gọi là niệm. Nhất tâm xưng niệm, cùng với chư Phật Bồ Tát không có niệm thứ hai, chỉ có giúp đỡ chúng sanh, đây là điểm chúng ta cần phải học tập. Nhất tâm là chân thành đến cực điểm. Lời người xưa nói là: “Thành tắc linh”. Linh là cảm ứng. Chân thành đến cực điểm thì cảm ứng sẽ đặc biệt rõ ràng, là có thể cảm ứng được Bồ Tát Địa Tạng hiện thân. Ngài sẽ nói cho bạn biết người thân quyến thuộc của bạn hiện nay đang ở nơi nào. Chẳng phải là bạn rất quan tâm sao? Vì quan tâm muốn biết người thân quyến thuộc ở nơi nào, bạn mới nghiêm túc nhất tâm tu học

pháp môn này. Bồ Tát sẽ không cô phụ bạn, sẽ hiện thân thuyết pháp cho bạn. Nhất tâm, trong chú giải cũng nói sự nhất tâm và lý nhất tâm. Bạn có thể chuyên tâm lễ bái, lễ bái hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, chuyên tâm niệm Thánh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, đây là sự nhất tâm. Cũng chính là chúng ta thường gọi là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, đây là sự nhất tâm.

Dưới đây nói: “*Khế nhập như hư không vô biên*”. Đây là lý nhất tâm. Ý nghĩa này chính là nói, tương ưng với chân như tự tánh chính là lý nhất tâm. Hoặc giả nói tương ưng với nhất chân là lý nhất tâm. Nhất chân chính là pháp giới, nhất chân chính là chân như, nhất chân chính là tự tánh. Tâm tánh rộng lớn như hư không, không có bờ mé. Vào cảnh giới này vậy là thoát khỏi thập pháp giới. Thập pháp giới là có bờ mé, là có phạm vi. Cho nên thoát khỏi thập pháp giới, đây là lý nhất tâm. Cảnh giới này rất khó hiểu, rất khó đạt đến. Trong những Kinh thông thường đức Phật nói, chúng ta tương đối dễ nhận ra, phải niệm đến khi phiền não dứt hết. Phá phiền não chướng rồi, sở tri chướng cũng phá rồi, đây là lý nhất tâm. Phiền não chướng rất rộng, kiến tư phiền não, trần sa phiền não. Trần sa, vô minh là thuộc về sở tri chướng. Kiến tư là phiền não chướng. Quý vị đều biết rất rõ, chúng ta có năng lực đoạn hết hay không? Khởi tâm động niệm vẫn còn nhân ngã thị phi, là chúng ta bị phiền não trói buộc, không có năng lực trừ chướng. Nhưng chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức đều nói cho chúng ta biết, phiền não là hư vọng, không phải chân thật. Đã là hư vọng thì chắc chắn có thể đoạn trừ. Tự tánh, chân tâm là cái vốn có. Đã là vốn có thì chắc chắn có thể chứng được. Làm sao có thể tiêu trừ phiền não, chứng được chân như? Đều ở trong khoảng một niệm. **Trong khoảng một niệm này, nhất định phải tự người đó thực hiện công phu, chứ không ai có thể giúp được.** Sở dĩ Phật tổ các Ngài có thể giúp đỡ chúng ta, chỉ là đem những chân tướng sự thật này nói rõ ràng, nói minh bạch, đem những kinh nghiệm, phương pháp đoạn phiền não chứng nhập tự tánh đó của chính bản thân họ cung cấp cho chúng ta làm tham khảo, họ chỉ có thể làm đến đây thôi, còn những việc khác thì không thể giúp được. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết. Đây là nói lời chân thật với bạn. Người thật sự giúp được vẫn phải dựa vào chính mình. Nghĩa là tự mình ngộ, tự mình tu, tự mình chứng, chứ không có bảo bạn dựa vào người khác. Chúng ta nghe Phật Bồ Tát, nghe tổ sư đại đức giảng Kinh thuyết pháp, tự mình giác ngộ rồi. Sau khi giác ngộ rồi, tự mình chịu tu. Tu cái gì? Điều chỉnh tất cả sai lầm. Trước đây chúng ta đối với người, với sự, với vật, chúng ta nghĩ sai rồi, thấy sai rồi, chúng ta nói sai, làm sai, mới khiến tạo nghiệp. Sai lầm chính là tạo nghiệp, mới chiêu cảm nên khổ báo trong tam đồ, lục

đạo. Đây là phàm phu. Gọi là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, việc chúng ta làm là việc này. Trong đời này chúng ta gặp được duyên thù thắng, hy hữu khó gặp. Thật sự sáng tỏ rồi mới sinh khởi tâm cảm ơn, biết ơn báo ơn. Ân đức của Phật pháp đối với chúng ta quá lớn quá lớn. Nếu như đời này không gặp được thì làm sao bạn có thể có cơ hội thoát khỏi luân hồi? Không có cơ hội, chắc chắn vẫn là tạo nghiệp. Cho nên có duyên gặp được liền tỉnh ngộ trở lại. Sau khi tỉnh ngộ trở lại phải thật sự tu. Tu cái gì? Nhất định không tạo nghiệp nữa. Không những không tạo ác nghiệp, nói thêm với quý vị là nghiệp thiện cũng không tạo. Nói như vậy mọi người phải hiểu. Nếu như nói là thật sự nghiệp thiện cũng không tạo, vậy đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh thuyết pháp có phải là nghiệp thiện không? Đệ chúng sanh có phải là việc tốt không? Việc tốt không tạo, vậy thì Phật Thích Ca Mâu Ni nhập Bát Niết Bàn rồi, không cần giảng Kinh thuyết pháp nữa. Phật Bồ Tát vẫn cứ thị hiện những việc đoạn ác tu thiện như thường để cho người ta xem. Các Ngài là hai bên thiện ác đều không tạo. Không tạo ác thì chúng ta dễ hiểu. Không tạo thiện là sao? **Các Ngài tu tất cả thiện pháp mà hoàn toàn không có ý mong cầu quả thiện, như vậy gọi là không tạo thiện, tuyệt đối không mong cầu quả thiện.** Người thế gian gieo nhân thiện muốn được quả thiện. Tại sao họ tu thiện? Bởi vì được quả thiện, họ mới chịu tu thiện. Phật Bồ Tát thật sự giác ngộ rồi, nên không cầu quả thiện, đó gọi là không cho là ác, không cho là thiện, hai đầu thiện ác đều đoạn dứt rồi, người này gọi là người tu hành đích thực. Bạn quan sát tỉ mỉ thấy họ thật sự vô cùng tự tại. Chỉ có đoạn dứt hai đầu thiện ác rồi mới được tự tại. Vẫn còn ý mong cầu quả thiện thì họ không được tự tại. Quả báo của họ ở cõi trời người. Cõi trời người có quả thiện, họ không thể ra khỏi tam giới, không thể ra khỏi thập pháp giới được, là bởi vì cái ý nghĩ mong cầu quả báo này chưa có dứt. Đây là điểm chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Nếu như chúng ta cắt đứt ý nghĩ quả báo phước thiện cõi trời người này, thì bạn chắc chắn sẽ thoát khỏi tam giới, bạn mới có thể thoát khỏi thập pháp giới. Nếu như ở trong đời sống thường ngày có thể công phu được như vậy thì không những là nhất định vãng sanh, hơn nữa chắc chắn vãng sanh về cõi Thực Báo, chứ không ở cõi Đồng Cư, cũng không về cõi Phương Tiện. Bạn thấy bao nhiêu người niệm Phật cầu vãng sanh, mong cầu về thế giới Tây Phương Cực Lạc, mong cầu gặp đức Phật A Di Đà, họ có cái tâm này. Chúng ta thường hay nói đời nghiệp vãng sanh, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là sanh về cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện. Nhưng cõi Đồng Cư và Phương Tiện ở Tây Phương khác với thế giới mười phương, cõi đó ngang với cõi Thực Báo. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Cho nên đây là pháp mà chư Phật gọi là pháp khó tin. Chúng ta hiểu rõ đạo lý và chân tướng sự thật ở

trong đó thì nhất định phải mong cầu tương ứng. Tương ứng như thế nào? Bạn hãy tự mình tư duy, thì bạn chắc chắn có thể nhận ra được. Một niệm tương ứng niệm niệm Phật. Cho nên ở trên sự tương mỗi ngày có cần phải lễ bái Bồ Tát Địa Tạng không? Cần, rất cần thiết. Có cần xưng niệm không? Cần. Chúng ta chuyên tu Tịnh Tông, mỗi ngày lễ bái Phật A Di Đà, xưng niệm Phật A Di Đà là tốt. Nếu như chúng ta kính ngưỡng Bồ Tát Địa Tạng, thì có thể thỉnh một bức hình tượng Bồ Tát Địa Tạng thờ bên cạnh đức Phật A Di Đà. Chúng ta xưng niệm Phật A Di Đà là bao gồm cả Bồ Tát Địa Tạng ở trong đó, chúng ta lễ bái Phật A Di Đà là cũng bao gồm cả Bồ Tát Địa Tạng ở trong đó, như vậy sẽ dễ đạt đến nhất tâm. Ta không cần phải niệm bao nhiêu danh hiệu Phật A Di Đà, sau đó lại niệm bao nhiêu danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, lại đi niệm bao nhiêu danh hiệu Bồ Tát Quan Âm, vậy là phân tâm rồi. Cho nên Tây Phương Tam Thánh đều thờ chung với nhau. Niệm một câu A Di Đà Phật là đủ hết tất cả rồi, như vậy sẽ tương đối dễ nhiếp tâm.

Đoạn này là nói nhớ nghĩ người thân quyến thuộc trước đây, thậm chí là chưa hề gặp mặt bao giờ, hoặc giả lúc nhỏ có gặp mặt, nhưng sau khi lớn lên thì dần dần quên mất. Thường hay nhớ nghĩ người thân quyến thuộc đang ở đâu, dùng loại phương pháp tu học này, thì Bồ Tát sẽ nói cho bạn biết. Trong cảm ứng sẽ nói cho bạn biết, người thân quyến thuộc của bạn hiện nay sanh về cõi nào. “Sanh giới” chính là cõi nào. Xem tiếp đoạn Kinh văn này dưới đây:

### **“HOẶC Ư MỘNG TRUNG, BỒ TÁT HIỆN ĐẠI THẦN LỰC THÂN LÃNH THỊ NHÂN, Ư CHƯ THẾ GIỚI KIẾN CHƯ QUYẾN THUỘC”**

*(Hoặc trong giấc mộng, Địa Tạng Bồ Tát hiện sức thần thông lớn, tự dắt người đó đến các thế giới thấy hàng quyến thuộc)*

Cái này là cảm ứng rất rõ ràng. Hoặc giả ở trong mộng bạn thấy Bồ Tát, Bồ Tát dắt bạn đi du ngoạn đến thế giới phương khác, bạn sẽ nhìn thấy người thân quyến thuộc trước đây của bạn. Đoạn chú giải này chúng ta hãy đọc qua một chút. “*Thượng thị hiển cơ hiển ứng. Cố ư xưng lễ chi tế hiện thân cáo tri kỳ giới*” (Trên đây hiển thị cảm ứng rõ ràng, nhờ xưng niệm lễ bái nên Bồ Tát hiện thân cho biết họ sanh về cõi nào). Đây là chỉ đoạn phía trước, là tổng kết đoạn phía trước. Hiển cảm hiển ứng rất rõ ràng. Giống như cô Bà La Môn ở phía trước vậy, là vô cùng rõ ràng. Tuy đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương không có hiện thân, nhưng có âm thanh nói cho cô biết mẹ cô ở cõi nào? Đây là rất rõ ràng. “*Quyến thuộc minh cơ minh ứng. Cố ư*

*mộng trung tương cáo” (Quyển thuộc cảm ứng âm thầm. Cho nên trong mộng nói cho biết). Đoạn này là nói ở trong mộng. Trong mộng thấy Phật Bồ Tát đến chỉ dạy bạn rất nhiều, chúng ta thường hay gặp, thường hay nghe nói. Cảm ứng rõ ràng tương đối ít, còn cảm ứng âm thầm thì nhiều. Bên dưới Ngài có nêu ra ví dụ, sự việc này “Tức đồng thiện kiến luật thiên nhân hiện mộng, nãi thực mộng dã” (Giống như chuyện người cõi trời hiện ra trong mộng như trong luật Thiện Kiến nói, đây chính là giấc mộng chân thật). Giấc mộng này không phải do bạn vọng tưởng biến hiện ra. Hầu hết phàm phu nằm mộng đều là do vọng tưởng trong ý thức hiện hành. Giấc mộng này thật sự là do Phật Bồ Tát, hoặc giả là thiện thần cảm ứng ra cảnh mộng này. Loại cảnh mộng này là đáng tin. Phía sau Ngài nói ba câu rất hay: “Nhiên tu liễu tri thiện ác phàm Thánh chi sự vô phi thị mộng” (Vì thế nên rõ biết những chuyện thiện ác, phàm Thánh chẳng qua cũng là mộng). Đây chính là trong "Kinh Kim Cang" đức Phật nói cho chúng ta biết: “Tất cả pháp hữu vi đều là mộng huyễn bọt bóng”. Thế gian này hiện nay của chúng ta, chúng ta sống ở trong thế gian này, bạn hãy quan sát thật kỹ, là cảnh mộng. Hôm qua, hôm qua đã qua rồi, hôm qua sẽ vĩnh viễn không trở lại. Sự việc hôm qua nhớ rất rõ ràng, rất minh bạch, là cảnh mộng. Nói hôm nay, hôm nay lại trở thành quá khứ rồi. Chúng ta sống một trăm năm, mỗi ngày đang nằm mộng, đâu có gì là thật đâu? Ở trong mộng đừng tạo nghiệp nữa là coi như bạn giác ngộ rồi. Không có gì là thật cả, việc gì phải so đo? Tại sao ở trong mộng không làm việc tốt, không làm nhiều việc thiện một chút? Tích lũy công đức để sau này bạn còn tiếp tục thấy mộng lành. Nếu như bạn tạo tác tội nghiệp, thì giấc mộng sau này của bạn toàn là ác mộng. Không muốn thấy ác mộng, mỗi ngày muốn thấy mộng đẹp, thì bạn cần phải làm việc tốt. Biết niệm nào cũng là ở trong cảnh mộng, mỗi ngày đều là ở trong cảnh mộng, chúng ta mới thật sự khâm phục đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm vóc sát đất. Lời Ngài nói là chân tướng: “Mộng huyễn bọt bóng, như sương như điện chớp”. Có phải thật sự tồn tại hay không? Không có. Biến đổi theo “tùng sát-na”.*

Tôi hôm qua trong buổi giảng Kinh Hoa Nghiêm tôi có làm tổng kết đoạn Kinh văn Đâu Suất Thiên Vương này, quy kết về niệm Phật, quý vị phải hiểu cho thật kỹ. Nguyên lý, nguyên tắc ở trong đây, người học Phật chúng ta phải biết, nhất định phải hiểu sâu nghĩa thú. Trong "Hoa Nghiêm" đức Phật nói, tất cả pháp bao gồm thế gian và xuất thế gian, bao gồm hư không pháp giới là “Duy tâm sở hiện”. Cái tướng này hiện nay của chúng ta, tướng từ đâu mà có vậy? Là tâm hiện, tâm hiện tướng. Tất cả mọi thứ tạo tác ở trong tướng này của chúng ta, đó là thức, “duy thức sở biến”, thức



đang tạo tác, tâm hiện tướng. Nói cho chúng ta biết, tướng là vọng tướng, thức cũng là vọng thức, đều không phải thật. Cho nên tướng sở hiện và thức sở biến, bạn thấy trong Bách Pháp đều là thuộc về pháp hữu vi. Pháp hữu vi là giả, là mộng huyễn bọt bóng. Cái hay hiện tướng đó là thật, là chân như vô vi. Chúng ta ngay nơi giả tướng, vọng thức bỗng nhiên giác ngộ, có thể tương ứng với chân như vô vi, vậy bèn gọi là Phật, gọi là Bồ Tát. Tương ứng là hoàn toàn không xả bỏ tướng, không xả bỏ thức, dùng giả tướng, vọng thức để tiếp dẫn tất cả chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh giác ngộ. Đây là hạnh Bồ Tát. Bồ Tát nói năng, Bồ Tát sinh hoạt, Bồ Tát khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác chẳng qua là nhằm giác ngộ chúng sanh. Tuy giác ngộ chúng sanh mà không có mảy may ý nghĩ mong cầu. Chỉ cần có một ý nghĩ mong cầu liền không tương ứng với tự tánh. Ngày nay chúng ta khuyên mọi người cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, có phải là mong cầu không? Phải. Có tương ứng với tự tánh không? Không tương ứng. Tuy không tương ứng, nhưng đi đúng vào con đường, đúng phương hướng, đúng mục tiêu tương ứng tự tánh này, dần dần tiếp cận với mình tâm kiến tánh.

Về thế giới Cực Lạc để làm gì? Để minh tâm kiến tánh. Môi trường tu học ở nơi đó rất tốt, đạo lý là ở chỗ này. Đây gọi là đời nghiệp vãng sanh. Đời nghiệp vãng sanh về thế giới Cực Lạc là tốt nhất, thù thắng nhất. Sau khi chúng ta sáng tỏ mới không còn hoài nghi nữa, mới quyết một lòng một dạ tu học pháp môn này. Đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian đều không còn mong cầu, đều buông xả, chỉ cầu vãng sanh Tịnh Độ, chỉ cầu gặp được Phật A Di Đà, như vậy gọi là đời nghiệp. Đây là việc mà phàm phu chúng ta trong một đời chắc chắn có thể thành tựu, khẳng định không vô ích. Khi sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau đó đem tâm mong cầu này xả bỏ sạch sẽ, thế là viên thành Phật đạo. Điều khó xả nhất của đồng tu học Phật hiện nay chính là tâm cầu nguyện. Những thứ họ cầu, họ nguyện đều là hư vọng. Họ muốn cầu giàu sang trước mắt, muốn cầu phước đức trước mắt. Nói thực ra cũng có thể đạt được, vậy thì bạn phải hiểu được đạo lý nhân quả. Bạn muốn được quả thiện, thì bạn nhất định phải tu nhân thiện. Tâm hạnh của bạn bất thiện, thì chắc chắn bạn không thể được quả thiện. Đây là mong cầu phước báo trong lục đạo, chưa có rốt ráo. Nhưng tuyệt đại đa số mọi người chỉ nhìn thấy trước mắt, chứ không có tầm nhìn xa rộng. Chỉ có người thật sự giác ngộ, mới thật sự phát tâm ra khỏi lục đạo luân hồi, cái tâm đó là thuần thiện. Mong cầu vãng sanh, mong cầu thoát khỏi lục đạo luân hồi mà niệm niệm vẫn đang tạo nghiệp, thì bạn sẽ vĩnh viễn không thể đạt

được nguyện vọng này. Tại sao vậy? Vì những gì bạn tạo tác trái ngược lại với tâm nguyện của bạn, thì sao bạn có thể thỏa mãn nguyện vọng được?

Nếu muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tây Phương Cực Lạc là thế giới gì? Ở trong Kinh chúng ta thấy quá rõ ràng, quá minh bạch rồi, là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền, không phải Bồ Tát thông thường. Hay nói cách khác, hạnh Bồ Tát thông thường không thể vãng sanh thế giới Cực Lạc được. Vãng sanh thế giới Cực Lạc phải tu hạnh Phổ Hiền. "Kinh Vô Lượng Thọ" nói rõ ràng như vậy, "Kinh Hoa Nghiêm" cũng nói rõ ràng như vậy. Có lẽ đồng tu muốn hỏi, chúng ta nhìn thấy rất nhiều cụ bà, cụ ông niệm Phật được mấy năm họ thật sự vãng sanh, không giả chút nào cả. Lúc họ lâm chung nói cho người bên cạnh biết, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi, tôi đi với Ngài rồi, đây là sự thật không phải giả. Chúng ta muốn hỏi, họ có tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền không? Có. Cái niệm cuối cùng đó là hạnh Phổ Hiền, thế thì chắc chắn được sanh, đạo lý là ở chỗ này. Hạnh Phổ Hiền là gì? Là tâm thanh tịnh và tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là phổ, tâm bình đẳng là phổ. Tâm của bạn không thanh tịnh, không bình đẳng liền có giới hạn ngay. Có giới hạn là không bình đẳng. Hay nói cách khác bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước thì không phải hạnh Phổ Hiền. Chúng ta bố thí cúng dường, chiêm lễ xưng danh hiệu, đây đều là tu hành, là việc mọi người làm thường ngày, nhưng bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, thì việc này của bạn là không phải hạnh Phổ Hiền. Xem bạn là hạnh Bồ Tát, chứ không phải là hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong hạnh Bồ Tát Phổ Hiền không có phân biệt, không có chấp trước. Lìa tất cả phân biệt, chấp trước thì mỗi hành động chiêm ngưỡng lễ bái của chúng ta là hạnh Phổ Hiền, bố thí, cúng dường cũng là hạnh Phổ Hiền, thậm chí là nói chúng ta mặc áo ăn cơm đều là hạnh Phổ Hiền. Rơi vào trong phân biệt, chấp trước thì không phải hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền, Ngài tương ứng với pháp giới, Ngài không có giới hạn. Chúng ta thông thường nói công đức này là lớn nhất, là không thể nghĩ bàn. Niệm niệm tương ứng với hư không pháp giới, đây là thuộc về lý nhất tâm. Hễ là người vãng sanh, thì niệm cuối cùng nhất định là không có tất cả phân biệt, chấp trước, là họ đi rồi. Một niệm sau cùng vẫn còn phân biệt, chấp trước, thì họ lại rơi trở lại rồi. Sai rồi!

**Nhưng làm sao chúng ta có thể bảo đảm một niệm sau cùng của mình là không có phân biệt, chấp trước?** Cái này quá khó quá khó. Cho nên tu hành là điều chỉnh tư tưởng, kiến giải, hành vi sai lầm của chúng ta. Nhất định phải ở trong đời sống thường ngày lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, công phu đặc lực rồi thì mình

mới thật sự nắm chắc có phần vãng sanh. Ở trong đời sống thường ngày, bất kể là đời sống vật chất hay đời sống tinh thần, có cũng tốt, không có cũng tốt. Có cũng không phân biệt, không chấp trước, không có cũng không phân biệt, cũng không chấp trước, bạn liền được tự tại. Không có mà muốn đạt được, có rồi lại sợ mất hết, lo được lo mất, như vậy một ngày bạn niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, một ngày cúi lạy mười vạn lần thì bạn cũng chưa chắc có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nguyên nhân gì vậy? Lục đạo luân hồi là do chấp trước tạo nên. Bạn vẫn còn chấp trước nghiêm trọng như vậy thì sao bạn có thể thoát khỏi được? Thập pháp giới là do phân biệt tạo nên. Chỉ cần có phân biệt, có chấp trước thì bạn sẽ không có cách gì thoát khỏi lục đạo và thập pháp giới được. Những gì bạn tu không phải là hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền xin thưa đơn giản với quý vị đồng tu là ngay nơi tất cả pháp mà không sinh tâm phân biệt, chấp trước, thì bất kể bạn tu pháp môn gì cũng là hạnh Phổ Hiền. Vừa rồi mới nói qua, mặc áo ăn cơm cũng là hạnh Phổ Hiền. Điều này quan trọng. Quả thật tất cả không phân biệt, không chấp trước, bạn liền chuyển cảnh giới ngay, bạn sẽ không bị cảnh giới chuyển nữa. Trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói với chúng ta năm mươi loại ám ma, bất kỳ một loại ám ma nào cũng không thể ám vào thân bạn được. Bạn muốn hỏi tại sao không ám vào thân của bạn? Bởi vì bạn không có thân, họ ám vào cái gì được? Bạn có thân họ mới có thể ám vào được. Bạn không có thân mà. Rõ ràng có cái thân này, sao không có thân được? Có tức là không. Bạn có cái thân này, mà bạn không chấp trước thân này là thân, thì không có thân. Tại sao oan gia trái chủ có thể tìm được thân của bạn? Bạn chấp trước cái thứ này là thân của bạn, họ liền tìm được ngay. Bạn không chấp trước nó, thì thật sự họ không thể nhìn thấy bạn, họ không thể tìm thấy bạn. Bởi vì chấp trước cái thân này là ta, họ nhìn thấy rồi, họ tìm được bạn, họ đến báo thù. Nếu bạn không chấp trước cái thứ này là thân thì họ không thể tìm thấy bạn. Đạo lý này phải biết. Yêu ma quỷ quái cỡ nào cũng không thể ám vào bạn được. Thế bạn ở đâu? Tận hư không, khắp pháp giới là chính mình. Yêu ma quỷ quái cũng không có lìa khỏi hư không pháp giới. Bạn bao dung họ, nhưng họ không thể bao dung bạn. Bất kể họ tác quái như thế nào, đó cũng chỉ là vấn đề rất nhỏ, rất nhỏ. Giống như đau ngứa ở chỗ nào đó trên thân thể này của bạn vậy, gãi một chút là khỏi ngay, không bị tổn hại gì. Bạn có phân biệt, chấp trước thì phiền phức lớn rồi.

Cho nên nói lời chân thật với bạn, con người không bị mắc bệnh. Bệnh từ đâu mà ra? Từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà ra. Con người không bị già yếu. Sao già vậy? Vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà già. Con người cũng không bị

chết. Tại sao bị chết? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên bạn mới chết. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thấy đều không còn. Bạn ở trong hư không pháp giới, có duyên với tất cả chúng sanh, trong Kinh nói tùy loại hóa thân, ứng cơ thuyết pháp. Bạn nói tự tại biết bao! Tùy loại hóa thân, hiện tướng tức là vô tướng, không thân tức là có thân, có không là một không phải hai. Thuyết pháp là giúp chúng sanh giác ngộ. Tuy hết lòng hết sức giúp đỡ họ, cũng là dường như có dường như không. Lời đức Phật nói trong "Kinh Kim Cang": “*Độ vô lượng vô biên chúng sanh mà thực không có chúng sanh nào được độ*”. Cho nên bạn không thể gây phiền phức cho đức Phật được, vì thực không có chúng sanh nào được độ mà. Bạn muốn phỉ báng đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói cả đời Ngài xưa nay chưa từng thuyết pháp một câu nào. Nếu bạn nói Phật thuyết pháp là phỉ báng Phật. Làm sao bạn có thể phê bình Ngài được? Ngài không có nói một câu nào, không có nói một chữ nào. Nói tức là không nói, không nói mà nói, nói với không nói là một không phải hai. Bạn hãy thể hội thật kỹ ý nghĩa này, mới thấy Ngài cao siêu. Chúng ta có nói, người ta bắt được bạn mới phỉ báng bạn. Anh nói sai rồi! Ngài không có nói, thì Ngài sai ở chỗ nào? Có nói thì có sai, không nói thì không có sai. Quý vị thể hội thật kỹ ý nghĩa này. Ngài làm “*Làm mà không làm, không làm mà làm*”. Ý nghĩa “*có không*” ở trong đây rất sâu. Sợ quý vị hiểu lầm, nên tôi lại giải thích một cách đơn giản. Có nói là nói cho chúng sanh, không nói là không nói cho chính mình. Có làm là làm cho chúng sanh, không làm là không có làm cho chính mình. Tôi nói như vậy thì bạn sẽ tương đối dễ hiểu. Cho nên chư Phật Bồ Tát chỉ có vì chúng sanh, vì xã hội, vì nhân dân chứ tuyệt đối không có vì chính mình. Bạn muốn gây phiền phức cho họ, chắc chắn là không thể được. Tại sao vậy? Họ không có mình. Người này là thật sự giác ngộ rồi. Biết mình sống ở trong mộng, huyễn, bọt, bóng, biết mình sống ở trong từng sát-na, người này là thật sự giác ngộ rồi, cho nên họ mới hết thấy đều không còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Họ tương ứng với chân tướng sự thật. Ở góc độ tồn tại mà nói, họ tương ứng với từng sát-na. Trên hiện tượng là họ tương ứng với mộng, huyễn, bọt, bóng, họ không còn một mảy may chấp trước nào, không quan tâm được mất. Làm nhiều việc tốt hơn đi nữa cũng không có việc gì, chỉ là giấc mộng. Nhìn thấy nhiều người làm việc ác cũng chẳng có việc gì, chỉ là giấc mộng mà. Những gì nhìn thấy ở trong đây là tất cả tạo tác của chúng sanh, là nghiệp. Đây chính là nhân quả bất không. “*Muôn pháp đều không, nhân quả bất không*”. Phật quan sát chúng sanh tạo nghiệp. Tại sao nói nhân quả bất không? Nhân quả tương tục bất không, nhân quả chuyển biến bất không, nhân sẽ chuyển biến thành quả, quả lại chuyển biến thành nhân kế tiếp, nhân quả tuần hoàn,

nhân quả tương tục. Các Ngài nhìn thấy điều này, cho nên mới dạy mọi người, nếu bạn gieo nhân thiện, bạn mới có thể được quả thiện. Đây là dạy cho ai? Cho người chưa có giác ngộ, giúp bạn ở trong lục đạo nhận được quả báo của ba đường thiện, không bị rơi vào ba ác đạo. Đây là từ bi. Người thế gian chúng ta gọi là từ bi. Đức Phật có ý nghĩ từ bi này hay không? Không có. Đức Phật nói tôi rất từ bi, đại từ đại bi thì Ngài biến thành chúng sanh rồi, Ngài lại dính tướng rồi, Ngài lại có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rồi. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cũng không còn.

Ở trong thế gian này của chúng ta có giảng Kinh thuyết pháp. Đức Phật nói cho chúng ta biết thế giới Tây Phương Cực Lạc, đức Phật A Di Đà cũng giảng Kinh thuyết pháp. Nếu như bạn thật sự về thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn hãy nghe xem, đức Phật A Di Đà giảng Kinh gì? Thuyết pháp gì cho bạn? Không có. Nói giảng Kinh thuyết pháp là nói với phàm phu chúng ta. Thế giới Tây Phương Cực Lạc có giảng Kinh thuyết pháp hay không? Không có. Không nói tức là nói, nói tức là không nói, đó là thật sự nói, bạn là thật sự nghe. Trong Kinh nói không sai, sáu trần đều thuyết pháp. Sáu trần thuyết pháp không? Không phải, là biểu pháp. Bạn thấy sắc, nghe tiếng liền khai ngộ, càng ngộ càng sâu, càng ngộ càng rộng, chẳng có ai nói dài dòng từng câu từng câu với bạn cả, không có. Đâu có phiền phức như vậy! Như thế là nhìn sai lệch thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi. Mỗi ngày cúng dường chư Phật mười phương. Trong lúc cúng dường bạn liền ngộ nhập diệu pháp. Thực ra cảnh giới này, trong “Hoa Nghiêm” đã hiển thị quá rõ ràng rồi. Cho nên khi bạn mở “Hoa Nghiêm” ra sẽ thấy vô cùng hoan hỷ. Chỉ cần bạn có thể xem hiểu được ý nghĩa của nó, sẽ vô cùng hoan hỷ, đâu cần phải nói? Chỗ nào cũng là biểu pháp. Biểu pháp chính là thuyết pháp. Tại sao đức Phật không trực tiếp thuyết pháp cho chúng ta vậy? Phải nói ra tên của những vị quý thần này, nói ra Vua của các chư thiên này, nói trực tiếp là được rồi. Những vị đó đều là chư Phật Bồ Tát tham dự pháp hội, Pháp Thân Đại Sĩ tham dự pháp hội. Tại sao không nói vị Bồ Tát Đẳng Giác này, vị Bồ Tát Pháp Vân Địa kia, tại sao không nói như vậy? Nếu nói như vậy là nói chết cứng rồi. Đức Phật dùng rất nhiều các vị thần, dùng vua của chư thiên này làm biểu tượng, là linh hoạt. Khiến bạn nhìn thấy hết thấy vạn vật này, liền biết rằng thấy đều là cảnh giới Hoa Nghiêm. Nhìn thấy cây, là thần cây, nhìn thấy nước, là thần nước, chẳng phải đều là cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm ở đâu vậy? Sáu căn chúng ta tiếp xúc đều là Hoa Nghiêm. Nhìn thấy tất cả chúng sanh đều là Pháp Thân Đại Sĩ, đều là những chúng tạp thân. Nhìn thấy những vị lãnh đạo trong các giai cấp xã hội, đó đều là những chúng vua trời, chúng vua người, cho nên

Kinh này là nói linh hoạt. Hóa ra “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” chính là nói về xã hội của chúng ta, chính là nói về môi trường sống của chúng ta. Một mảy bụi cọng lông, hạt cát giọt nước không có gì không phải cảnh giới Hoa Nghiêm. Bạn nói con người sống ở trong đây, sao mà không hạnh phúc được? Sao họ không hoan hỷ được? Hoàn cảnh xung quanh đều là chư Phật Như Lai, đều là Pháp Thân Đại Sĩ. Nếu bạn nhận ra được thì nơi đây chính là cảnh giới Hoa Nghiêm. Nếu không nhận ra được thì hãy về thế giới Cực Lạc, về nơi đó để hun đúc. Nhận ra rồi thì tận hư không, khắp pháp giới đều là thế giới Cực Lạc, tận hư không, khắp pháp giới đều là thế giới Hoa Tạng. Chúng ta có thể khế nhập đến cấp độ này bạn mới thật sự cảm cái ơn của đức Phật, mới biết lời Đại sư Thiện Đạo nói đó thật sự là tuyệt diệu, là do “gặp duyên khác nhau”. Chúng ta gặp được duyên quá thù thắng, vô cùng thù thắng. Đúng như lời Ngài Bành Tế Thanh nói: Một ngày hiếm có, khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta gặp được rồi. Bạn làm sao mới có thể khế nhập vậy? Bạn phải tu thật. Sau khi hiểu rõ buông xả, thân tâm thế giới tất cả buông xả. Không mong cầu tự tánh liền hiện tiền, bản tánh liền hiện tiền. Có mong cầu, cái niệm tâm mong cầu đó là chướng ngại của tự tánh. Đây là nói rõ chân tướng sự thật, thật sự là mộng, huyễn, bọt, bóng. Chúng ta mỗi ngày đang nằm mộng, tương tục theo từng sát-na.

Câu sau cùng của chú giải rất hay, hàng thứ hai trang sáu mươi bảy, bắt đầu xem từ chính giữa. *“Cố viết như mộng cần gia, không danh hoặc tuyệt. Hồi quán thế gian giai mộng trung sự. Duy đại giác lãng nhiên, xưng đại mộng giác nhĩ”* (Cho nên nói: Trong mộng càng thêm siêng gắng, danh từ rỗng không, dứt bật các hoặc, nhìn lại thế gian đều là chuyện trong mộng. Chỉ có bậc đại giác rõ biết, nên gọi là sự giác ngộ trong giấc mộng lớn vậy). Cảnh giới của chư Phật Bồ Tát là đại giác sáng rõ. Từ trong giấc mộng lớn này tỉnh ngộ trở lại, đây là chư Phật Bồ Tát. Mời xem đoạn Kinh văn dưới đây:

## **“CẢNH NĂNG MỖI NHẬT NIỆM BỒ TÁT DANH THIÊN BIẾN, CHỈ Ư THIÊN NHẬT”**

*(Nếu người đó lại có thể trong mỗi ngày niệm danh hiệu của Bồ Tát một nghìn biến luôn đến một nghìn ngày)*

Đây là nói tu nhân. Thời gian dài hơn nữa. Phía trước từ một ngày đến bảy ngày, sau đó nói hai mươi một ngày. Thời gian này dài. “Nghìn ngày”, đây là ba năm. Ba năm không gián đoạn, đủ thấy nghị lực và tâm bền bỉ của họ. Ba năm không gián đoạn,

tức là mỗi ngày bạn có thời khóa cố định. Tuy thời khóa cố định không nhiều, nhưng không bỏ sót ngày nào. Việc này trong Kinh gọi là tương tục, phù hợp với yêu cầu tịnh niệm tương tục này. Tới giờ nhất định phải vào thời khóa, niệm danh hiệu Bồ Tát một nghìn câu, thời gian cũng không phải rất dài, phải có tâm bền bỉ, ba năm không gián đoạn.

### **“THỊ NHÂN ĐƯƠNG ĐẮC BỒ TÁT KHIÊN SỞ TẠI THỔ ĐỊA QUỶ THẦN CHUNG THÂN VỆ HỘ”**

*(Thời người đó sẽ được Bồ Tát sai các vị Quỷ Thần ở tại chỗ đó hộ vệ trọn đời)*

Bồ Tát sai thần hộ pháp bảo vệ bạn. Thật sự mà nói, là bởi vì bản thân bạn tu trì có công phu, nên những vị quỷ thần này kính ngưỡng bạn, Bồ Tát Địa Tạng hoan hỷ, cảm được quỷ thần hộ vệ. Cái này đều thuộc về quả báo, bạn được quỷ thần hộ vệ.

### **“HIỆN THỂ Y THỰC PHONG ÍCH, VÔ CHƯ TẬT KHỔ, NÃI CHÍ HOẠNH SỰ, BÁT NHẬP KỲ MÔN, HÀ HUỐNG CẬP THÂN”**

*(Hiện đời món ăn đồ mặc dư dật, không có các thứ bệnh khổ, cho đến các sự tai vạ còn không hề vào đến cửa, hưởng nữa là đến nơi thân)*

Chúng ta xem đến đoạn Kinh văn này, đây là những điều cần thiết trong hoàn cảnh sống hiện nay của chúng ta. Hiện nay thế gian này có tai nạn, tai biến quá nhiều, chúng ta không có cách gì lường trước được, bất kỳ lúc nào ở đâu cũng có thể gặp phải. Chúng ta phải xử trí như thế nào đây? Trước đây Lão Cư sĩ Lý Bình Nam dạy chúng tôi, chỉ có nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên ở trong tai nạn lớn, bạn vẫn có thể được bình an, đồ ăn đồ mặc của bạn không bị thiếu. Phải tu như thế nào? Phải tu bố thí. Đừng sợ tôi thấy đều bố thí hết rồi, tôi không còn gì để ăn, để mặc thì làm thế nào? Bạn thấy đều bố thí hết rồi, bạn không còn gì để ăn, để mặc, thì Phật Bồ Tát sẽ tặng đồ ăn, đồ mặc cho bạn, bạn phải có niềm tin này. Đến lúc đó Phật Bồ Tát không đưa đến thì làm thế nào? Nghiệp chướng của mình quá nặng. Hãy nghiêm túc nỗ lực nhất tâm niệm Phật, tuyệt đối không oán trời, không trách người, sẽ cảm ứng đạo giao.

*“Vô chư tật khổ” (Không có các thứ bệnh khổ).* “Tật” là bệnh. Bạn sẽ không bị bệnh tật, bạn sẽ không bị khổ nạn. “Hoạnh sự” là tai họa, thiên tai nhân họa không thể

lường trước được, bạn sẽ không gặp phải những việc này, những tai biến này. “*Bất nhập kỳ môn, hà hướng cập thân*” (Không hề vào đến cửa, hướng nữa là đến nơi thân). “Bất nhập kỳ môn” (không hề vào đến cửa), tức là môi trường cư trú của bạn sẽ không xảy ra những chuyện này. Đương nhiên thân của bạn sẽ không gặp phải những sự nguy hại này. Nghĩ đến điểm này, hiện nay bạn niệm Phật, niệm Bồ Tát rất tha thiết, hiện tại thật sự là có thể tiêu nghiệp chướng, tránh khỏi được tất cả tai nạn. Tiêu tai miễn nạn, phương pháp tu học duy nhất là niệm A Di Đà Phật, rất tốt, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát cũng tốt, niệm Địa Tạng vương Bồ Tát cũng tốt, phải nhất tâm xưng niệm. Nhớ kỹ tâm hạnh tương ứng thì cảm ứng mới thù thắng. Nếu như miệng niệm mà tâm không tương ứng, vẫn là đi làm những việc tổn người lợi mình, tổn hại chúng sanh, tổn hại xã hội thì bạn niệm như thế nào cũng là uổng công. Tại sao vậy? Không tương ứng. Nhất định phải nhớ kỹ nguyên tắc mà phần trước trong Kinh này đã nói, mỗi ngày xưng niệm một nghìn biến luôn đến một nghìn ngày cũng không được lìa khỏi cái nguyên tắc này, đó chính là nhất tâm xưng niệm. Ở trong nhất tâm tuyệt đối không có xen tạp, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước mới gọi là nhất tâm. Hơn nữa bạn phải biết coi việc niệm Phật, niệm danh hiệu Bồ Tát là loại bài tập, học tập tại các buổi thời khóa, và sau khi học rồi, phải biết ứng dụng vào trong đời sống mới có lợi ích. Không thể nói tôi ở trong Phật đường thực hiện thời khóa nhất tâm được một giờ, nửa giờ. Sau khi thực hiện xong, lại đi làm chuyện thị phi nhân ngã, lại đi làm chuyện tham, sân, si, mạn, vậy thì không có lợi ích. Phải duy trì nhất tâm không thay đổi trong một ngày này của bạn. Ta luôn thành tâm, thành ý đối với người, với sự, với vật, luôn lợi ích chúng sanh, lợi ích cho người khác. Đây gọi là chân tu hành, vậy mới gọi là thật sự biết dụng công, họ mới có cảm ứng đạo giao. Tuyệt đối không phải muốn hối lộ Phật Bồ Tát, con hằng ngày niệm theo phương pháp này của Ngài, Ngài phù hộ con thăng quan, phù hộ con phát tài, người đó là oan gia, con mong nó chết mau mau một chút. Bạn khởi lên loại ý nghĩ này là sai rồi, vậy là không đúng. Nhất định tu cái gì? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, để đối nhân xử thế. Niệm Phật, là tâm của ta giống Phật, nguyện giống Phật, hạnh giống Phật, dùng vào trong đời sống một ngày này. Sáng sớm ngày mai niệm tiếp, sợ ngày mai quên mất, ngày mai niệm tiếp một biến. Mỗi ngày làm như vậy, làm được ba năm, bạn đã làm quen rồi thì bạn nhất định sẽ mãi mãi làm tiếp, cho nên mới được thiện thần ủng hộ, Phật Bồ Tát hộ niệm.

**“THỊ NHÂN TẮT CÁNH ĐẮC BỒ TÁT MA ĐÁNH THỌ KÝ”**



***(Rốt ráo rồi người đó được Ngài Địa Tạng Bồ Tát xoa đánh thọ ký cho)***

Đây là được quả báo rốt ráo viên mãn. Bồ Tát ở đây là chỉ Bồ Tát Địa Tạng. Nhất định được Bồ Tát Địa Tạng xoa đánh thọ ký cho bạn. Nhân bạn tu là chân thật, nên quả báo của bạn đương nhiên sẽ thù thắng. Phật, Bồ Tát sẽ dạy bạn làm thế nào tu nhân chứng quả. Đây là xoa đánh thọ ký.

Xem tiếp đoạn dưới đây, đây là đoạn thứ tư: ***“Thành độ sanh chứng quả”*** (*Nguyện lớn chóng thành*). Kinh văn càng về sau càng thù thắng, càng về cuối càng tỏ rõ Phật Bồ Tát từ bi. Chúng ta quan sát thật kỹ, sẽ thấy Phật Bồ Tát hết lòng hết dạ khuyến bảo chúng ta.

**“PHỤC THỨ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT! NHƯỢC VỊ LAI THẾ HỮU THIỆN NAM TỬ THIỆN NỮ NHÂN, DỤC PHÁT QUẢNG ĐẠI TỪ TÂM, CỨU ĐỘ NHẤT THIẾT CHÚNG SANH GIẢ, DỤC TU VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ GIẢ, DỤC XUẤT LY TAM GIỚI GIẢ”**

***(Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Về đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào muốn phát lòng từ rộng lớn để cứu độ tất cả chúng sanh, muốn tu đạo vô thượng chánh giác, muốn thoát khỏi tam giới)***

Đây là nói điều kiện ra trước, đây là những người nào? Đây là những người rất tài giỏi, là Bồ Tát đích thực. “Thiện nam tử, thiện nữ nhân”, chữ “Thiện” này tất nhiên là có đầy đủ Tịnh Nghiệp Tam Phước, vậy mới là “thiện”, chứ không phải thiện thông thường. Người thiện trong thế gian không có tâm lượng lớn như vậy được. Người thiện Nhị Thừa cũng không có cái tâm lượng này. Cho nên đây là thiện của Bồ Tát Đại Thừa. Họ “Phát tâm từ rộng lớn”. Bốn chữ “Tâm từ rộng lớn” này là bao gồm mười một câu trong Tịnh Nghiệp Tam Phước. Dưới đây nói ra cụ thể.

***“Cứu độ nhất thiết chúng sanh”*** (*Cứu độ tất cả chúng sanh*), “Tất cả” là tận hư không, khắp pháp giới, chứ không phải hạn định ở một khu vực nào, họ phát tâm lớn như vậy. Trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện nói: ***“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”***. ***“Dục tu vô thượng Bồ-đề”*** (*Muốn tu đạo vô thượng chánh giác*). Trong tứ hoằng thệ nguyện nói: ***“Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”***. ***“Dục xuất ly tam giới giả”*** (*Muốn thoát khỏi tam giới*) thì ***“Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”***, bạn mới có thể thoát khỏi tam giới được. Đây là thật sự giác ngộ rồi. Trong chú giải chú rất hay.

“Thử thị đại Bồ Tát tâm, tập hạnh Bát Nhã Ba La Mật, cố năng phát khởi độ nhân chi tâm. Nhiên từ bi bốn cụ, tích giả ngã nhân cố phân biệt thử. Kim tri đồng thể cố phát đẳng tâm” (Đó là tâm của đại Bồ Tát, tập hạnh Bát Nhã Ba La Mật, cho nên có thể sinh khởi tâm độ người. Từ bi vốn đầy đủ, lúc trước còn phân chia ta và người nên còn đối đãi. Nay biết hết thấy đều cùng chung một thể nên khởi tâm bình đẳng).  
Mấy câu nói này nói rất hay. Chúng ta có phát cái tâm này hay chưa? Nếu như chưa có phát cái tâm này thì phải nhanh chóng phát. Tuy phát cái tâm này, nhưng ở trong đời sống thường ngày vẫn dường như có dường như không thì tâm này không khẩn thiết, không chân thật. Cho nên trong tu học công phu không đặc lực, trong môi trường sống không thể chuyển cảnh giới được, đều là do chưa có thật sự phát tâm. Cho nên phát tâm nhất định phải chân thật. Tâm chân thật nhất định phải “Trụ trí tuệ chân thật”. Chỗ này nói: “Tập hạnh Bát Nhã ba-la-mật”. Trong "Kinh Vô Lượng Thọ" gọi là “Trụ chân thật tuệ”, thì bạn mới có thể phát khởi được cái tâm này. Cho nên “Từ bi bốn cụ” (Từ bi vốn đầy đủ). Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đều vốn đầy đủ trong tự tánh chúng ta, bạn vốn dĩ có đủ, bạn không có khác gì so với tất cả chư Phật Như Lai. Tại sao hiện nay bạn không có cái tâm này? Bởi vì bạn đã dính mắc nhân ngã. Trong "Kinh Kim Cang" nói bốn tướng. Bạn đã dính mắc “tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả”. Trong "Kinh Kim Cang" nói bạn đã dính mắc bốn tướng. Trên thực tế là bạn ở trong cảnh giới đã khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn sai là ở chỗ này. Bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên bạn phân chia đó đây, phân chia ta người, tâm từ bi của bạn không thể hiện tiền. Không những từ bi không thể hiện tiền mà chân thành cũng không thể hiện tiền, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác thấy đều không thể hiện tiền, tánh đức vốn có không khởi tác dụng. Cái gì khởi tác dụng vậy? Phiền não. Phiền não, vọng tưởng khởi tác dụng. Đời sống của bạn làm sao an lành được? Đương nhiên không an lành. Nếu như trí tuệ, đức năng vốn đầy đủ trong tánh đức của bạn khởi tác dụng, thì đời sống của bạn an lành, bạn sẽ sống đời sống của Phật Bồ Tát. Ở trong các buổi giảng chúng tôi thường nói, bạn sống đời sống trí tuệ cao độ. Người hiện nay gọi là đời sống nghệ thuật cao độ. Thực ra người thế gian nói đời sống nghệ thuật là hữu danh vô thực. Cũng giống như người thế gian nói chân, thiện, mỹ. Chân, thiện, mỹ trong thế gian này là hữu danh vô thực. Chỉ có Phật Bồ Tát mới chân thật, đời sống các Ngài sống là đời sống chân, thiện, mỹ. Cho nên nhất định phải phát cái tâm này, cần phát cái tâm cứu độ tất cả chúng sanh, quên mình vì người. Ở trong Phật pháp chúng ta cúng Phật, cúng Phật có cúng đèn. Đèn là biểu thị cho ý nghĩa này, là đốt cháy mình, chiếu soi người khác. Cúng đèn là lấy ý nghĩa này. Thời xưa

đèn vô cùng sáng tỏ, là dùng đèn dầu, dầu từ từ cạn dần, phát ra ánh sáng chiếu soi người khác. Đèn cây còn sáng hơn nữa. Cho nên nhìn thấy đèn, thì bạn liền biết hy sinh chính mình thành tựu cho người khác. Nếu không thì bạn cúng đèn chẳng phải là vô ích sao! Hương biểu thị cho ngũ phần pháp thân: giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Hương biểu thị cho ý nghĩa này. Cúng nước, nước biểu thị cho thanh tịnh, bình đẳng. Những thứ đồ cúng này đều khiến bạn khi vừa nhìn thấy, bạn liền phải biết mình phải làm như thế nào, là để nhắc nhở mình. Phật, Bồ Tát đâu có cần những thứ này? Chẳng qua là để độ mình, làm tăng thượng duyên được độ cho chính mình mà thôi.

Câu cuối cùng trong chú giải nói ra khỏi tam giới. Chúng ta hãy đọc qua câu này một lần. “*Xuất ly Tam Giới giả, tức Viên Giáo Sơ Tín chí Thất Tín, Kiến Tư tiên khứ, trường biệt Tam Giới khổ luân dã*” (Người thoát ra khỏi Tam Giới là Bồ Tát Viên Giáo Sơ Tín đến Thất Tín, đã đoạn dứt Kiến Tư phiền não, vĩnh viễn xa lìa nỗi khổ luân hồi trong Tam Giới). Đây là nhắc nhở chúng ta. Bồ Tát quả vị sơ tín viên giáo đã đoạn dứt 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới rồi, là Bồ Tát quả vị sơ tín. Công phu đoạn phiền não của họ giống với sơ quả Tiểu Thừa. Chúng ta mới biết quả vị sơ tín là vào dòng Thánh rồi, họ đã vào cảnh giới của Thánh nhân rồi, họ không phải phạm phu nữa. Tuy nhiên Bồ Tát quả vị sơ tín chưa có ra khỏi tam giới, họ còn tu hành ở hai cõi trời người ở trong tam giới, chắc chắn không đọa tam đồ. Họ có được sự bảo đảm không đọa tam đồ. Tại sao không đọa tam đồ? Vì không tạo ác nghiệp trong tam đồ, cắt đứt hết nhân của tam đồ rồi. Hay nói cách khác, họ không còn vì chính mình nữa. Ở trong kiến hoặc tuy nói 88 phẩm, nhưng quy nạp lại không ngoài năm loại lớn. Thứ nhất là thân kiến, cũng chính là họ không còn chấp trước cái thân này là ta. Vừa mới nói rồi, yêu ma quỷ quái đã không ám vào thân của họ được, họ biết thân không phải là ta. Theo cách nói phương tiện thông thường của chúng ta, thì thân là đồ ta sở hữu. Giống như quần áo vậy, quần áo này là đồ ta sở hữu, quần áo không phải là ta, nên bỏ đi rất dễ dàng. Bỏ đi đồ cũ đổi lấy đồ mới. Họ biết thân không phải là ta, thân là đồ ta sở hữu. Cho nên xả thân thọ thân trong thập pháp giới họ thấy rất dễ dàng, họ không chấp trước. Thân này không còn tốt nữa thì đổi cái khác, là giống như quần áo không thích thì đổi bộ mới vậy, không nhất định phải đợi đến khi mặc cũ rách rồi mới bỏ, mà có thể đổi bất cứ lúc nào. Đây là nói sinh tử rất tự tại, không có mảy may tham dính. Người phạm phu họ mê hoặc, họ cho rằng đây là chính mình, cho nên rất khó xả bỏ, rất khó buông xả, vì niệm tham, không chịu buông xả. Giống như chúng ta nhìn thấy trẻ con, trẻ con còn rất nhỏ, nó rất tham

luyến đối với đồ mà bản thân nó đang mặc, muốn đổi bộ quần áo mới cho nó, thì nó khóc la inh ỏi không chịu đổi, là giống y như hình ảnh này vậy. Cho nên sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, thì việc xả thân thọ thân sẽ không khó, không sợ hãi chút nào cả. Cái thân đó của họ càng đổi càng tốt hơn, càng đổi càng trang nghiêm. Nếu như nói còn niệm tham, chấp trước, không chịu xả bỏ, thì thường càng đổi càng tệ hơn. Mất đi thân người rồi, đổi tiếp thân khác là ngọc quý, súc sanh, địa ngục. Đây là do không có buông xả tham, sân, si. Đức Phật dạy chúng ta tu hành, phải thật sự hạ công phu ở những chỗ này, đoạn dứt tâm tham, tâm sân hận. Đoạn dứt tâm tham rồi thì không đọa ngọc quý, đoạn dứt tâm sân hận rồi thì không đọa địa ngục, đoạn dứt tâm si rồi thì không đọa súc sanh, vĩnh viễn rời khỏi ba ác đạo. Xem tiếp đoạn Kinh văn dưới đây.

### **“THỊ CHƯ NHÂN ĐẲNG KIẾN ĐỊA TẠNG HÌNH TƯỢNG CẬP VẤN DANH GIẢ, CHÍ TÂM QUY Y”**

*(Những người đó thấy hình tượng và nghe danh hiệu của Ngài Địa Tạng Bồ Tát, rồi chí tâm quy y)*

Đây là nói phương pháp tu hành của họ. Trong câu Kinh văn này quan trọng nhất là “Chí tâm”. “Quy” là quay về, là quay đầu. “Y” là nương tựa. Thật tâm quay đầu nương theo “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện” tu hành, đây gọi là quy y Bồ Tát Địa Tạng. Nếu bạn không chịu nương theo Kinh giáo tu hành, như vậy không gọi là quy y được. Bạn chưa có quay đầu, bạn chưa có làm theo. Y là phải làm theo. Những gì trong Kinh dạy chúng ta làm thì nhất định phải làm cho được, dạy chúng ta không được phép làm thì tuyệt đối không được làm. Y giáo phụng hành mới được xem là quy y. Phải làm thật tâm, thành ý, vậy bạn chính là chí tâm quy y, công đức này lớn rồi, quá lớn rồi. Quay đầu từ trong tâm. Dưới đây là nêu ra sự tương.

### **“HOẶC DĨ HƯƠNG HOA, Y PHỤC, BẢO BỐI, ẨM THỰC CÚNG DƯỜNG CHIÊM LỄ”**

*(Hoặc đem hương hoa, y phục, vật báu, đồ ăn uống, v.v... để cúng dường chiêm ngưỡng danh lễ).*

Ý nghĩa mà “Hương hoa” biểu thị phải biết rõ. “Hương” là hương giới. Phải trì giới, phải giữ phép tắc. “Hoa” đại biểu cho nhân hạnh. Thông thường ở trong pháp Đại

Thừa, “Hoa” biểu thị cho lục độ. “Y” biểu thị cho nhẫn nhục. “Bảo bối” là đồ mà người thế gian trân quý, nó đại biểu cho tài vật. “Âm thực” là thứ không thể thiếu để nuôi mạng sống. Dùng những thứ này để “Cúng dường, chiêm ngưỡng, đánh lễ”. Cúng dường trước hình tượng Bồ Tát, đây là việc làm trong thời khóa mỗi ngày. Ứng dụng vào trong đời sống, đó chính là cứu độ tất cả chúng sanh. Đặc biệt là đối với tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng ta làm thế nào dùng hương cúng dường họ? Hướng dẫn họ giữ phép tắc, hướng dẫn họ trì giới. Chúng ta dùng hương cúng dường chúng sanh. Làm thế nào dùng hoa cúng dường họ? Hướng dẫn họ bố thí, dạy họ tu nhân thiện mới có thể được quả thiện, hướng dẫn họ xử sự đối người tiếp vật phải có tâm nhẫn nại, phải nhẫn nhục, chính là bố thí cúng dường. Hướng dẫn họ học Phật, quy y Tam Bảo, tiếp nhận lý luận, phương pháp trong Phật pháp để tu hành chính là sự cúng dường vật báu. Khi họ gặp khổ nạn, chúng ta chăm sóc hoàn cảnh đời sống vật chất cho họ là cúng dường ăn uống. Chúng ta phải đem việc làm ở trong thời khóa áp dụng vào trong đời sống, vậy mới gọi là tu hành. Nếu như nói chỉ ở trong tự viện hoặc là chỉ ở trong gia đình của bản thân bạn, mỗi ngày cúng dường Phật, Bồ Tát bằng cách chiêm lễ, xưng danh như vậy là bạn có thể cứu độ tất cả chúng sanh sao? Bạn có thể chứng được vô thượng Bồ-đề sao? Bạn có thể thoát khỏi tam giới sao? Không thể. Cho nên thời khóa sáng tối mỗi ngày của chúng ta, bất kể là ở trong chánh điện chùa chiền, hoặc giả là ở Phật đường trong gia đình bạn, bạn phải biết việc làm của thời khóa. Tôi đã nói rất nhiều lần, khóa sáng nhắc nhở mình, sau khi nhắc nhở xong, thì trong ngày này bạn phải làm theo, phải thực hiện, vậy thì nén hương buổi sáng của bạn không có uổng phí. Thắp nén hương này là nhắc bản thân ta trong ngày này đối nhân xử thế phải đúng như pháp. Đúng như pháp chính là trì giới. Cũng phải khuyên người khác giữ phép tắc, giữ quy củ, vậy thì nén hương này của bạn không có uổng phí. Khuyên người ta gieo nhân thiện, đoạn ác tu thiện, đây là cúng hoa, thì hoa này không có cúng vô ích. Cho nên những biểu tượng này đều nhắc nhở chính mình, chính mình phải làm, phải khuyên người khác làm. Khóa tối nhằm soi lại, kiểm điểm xem thành tích ta làm ngày hôm nay như thế nào? Ta có làm được hay chưa? Có nghiêm túc làm hay không? Làm thấy mình có hài lòng chưa? Nếu như mình cảm thấy chưa hài lòng, thì phải sám hối, phải sửa lỗi. Ngày mai phải làm tốt hơn hôm nay, vậy gọi là tu hành. Hai thời khóa sáng tối này của bạn được thành tựu công đức chân thật, không phải hình thức. Người hiện nay tu hành, chỉ có hình thức, chứ không có thực tế, cho nên họ không thể thành tựu. Sau cùng:

## **“THỊ THIÊN NAM NỮ ĐĂNG SỞ NGUYỆN TỐC THÀNH, VĨNH VÔ CHƯỚNG NGẠI”**

*(Thời chỗ nguyện cầu của kẻ thiện nam cùng thiện nữ đó mau được thành tựu, không bao giờ bị chướng ngại)*

“Sở nguyện” chính là ba nguyện mà phần trước nói: Nguyện độ chúng sanh, nguyện thành Phật đạo, nguyện thoát khỏi tam giới, lục đạo, đều có thể thành tựu. Đây là điều chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, phải biết.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây. A Di Đà Phật!

\*\*\*\*\*

### **Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyện (tập 46)**

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ